

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH GOLD MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH GOLD MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLD MEDIA TELEVISION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GOLD MEDIA

2. Mã số doanh nghiệp: 0109340413

3. Ngày thành lập: 14/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 361B Trương Định, Tổ 41, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962.661.178/ 0997.518.839 Fax:

Email: nsutphamdong@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 16, 17, Luật dược năm 2016, Điều 37 Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 169/2018/NĐ-CP); - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4791
10.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán chuyển phát theo địa chỉ, bán thông qua máy bán hàng tự động	4799
11.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
12.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
17.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử (loại trừ hoạt động báo chí), mạng xã hội (theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 27/2018/NĐ-CP); - Hoạt động thương mại điện tử: website thương mại điện tử bán hàng; website khuyến mại trực tuyến; sàn giao dịch thương mại điện tử (theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử).	6312(Chính)
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin.	6399
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật);	6619

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 9, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 155 Luật xây dựng năm 2014, Điều 66 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 33 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Thiết kế xây dựng công trình (Điều 61 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 28, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Tư vấn quản lý dự án xây dựng (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 30, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP). - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ thông tin nhà nước cấm)	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Hoạt động môi giới thương mại;	7490
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (theo Điều 16, Điều 17 Nghị định 187/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 77/2016/NĐ-CP)	8299
27.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
28.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
29.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5911
31.	Hoạt động hậu kỳ	5912
32.	Hoạt động chiếu phim	5914
33.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
34.	Hoạt động phát thanh	6010
35.	Hoạt động truyền hình	6021
36.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
37.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
38.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
39.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM NGỌC ĐÔNG	Số 361B Trương Định, Tổ 41 , Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	55.000	550.000.000	55,000	001046004069	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	55.000	550.000.000	55,000		

2	PHẠM VŨ	Số 361B Trương Định, Tổ 41 , Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	001070020830
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000	
3	VĂN THỊ THU HUYỀN	Số 109 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	011451748
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	
4	MAI KIM HẰNG	Số 242 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	001169006471
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	

5	BÙI XUÂN THẮNG	Số 5 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	030084000238
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC ĐÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/09/1946

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001046004069

Ngày cấp: 12/05/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 361B Trương Định, Tổ 41, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 361B Trương Định, Tổ 41, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội